

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/12/2024

“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện

Bà Hoàng Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu S, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn Đ là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông Đ thường xuyên bạo lực, đánh đập tôi. Nay xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn Đ nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng ông Đ đều cố tình trốn tránh, không đến Tòa án làm việc. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị Thu S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ, có nơi cư trú tại thôn I (nay là thôn F), xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu S và ông Nguyễn Văn Đ là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn I (nay là thôn F), xã E, huyện C hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà S là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã ông Đ thường xuyên đánh đập bà S, do đó bà S làm đơn khởi kiện xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hoà giải cho các đương sự nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do nên không thể hoà giải. Xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương được biết: Ông Đ và bà S chung sống không hoà thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, hiện ông Đ và bà S đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà S và ông Đ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S, cho bà Đinh Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu S:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0006715 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- UBND xã Ea hók
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LÊ LỢI